

S TT	TÊN THỦ TỤC	QR Code
	A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP TỈNH	
1	Thẩm định dự án, nhiệm vụ đo đạc và bản đồ cơ bản do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện	
2	Thành lập khu rừng đặc dụng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
3	Thành lập khu rừng phòng hộ nằm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	
4	Quyết định đóng hoặc mở cửa rừng tự nhiên thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
5	Phê duyệt hoặc điều chỉnh kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.	

6	Lập, triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình 809, Tiểu dự án 1 thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.		
7	Xây dựng phương án quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.		
8	Hỗ trợ trồng cây phân tán thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.		
9	Tiếp nhận, xác lập lâm sản, động vật, thực vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm, Phụ lục CITES do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước		
10	Phê duyệt phương án xử lý lâm sản, động vật, thực vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm, Phụ lục CITES do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước		
11	Thả động vật về môi trường tự nhiên		

12	Chuyển giao động vật cho cơ quan quản lý chuyên ngành		
13	Giao tài sản là gỗ, thực vật ngoài gỗ cho cơ quan quản lý chuyên ngành		
14	Giao, điều chuyển cho cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng đối với gỗ, thực vật ngoài gỗ không thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm Nhóm I, Phụ lục I CITES		
15	Chuyển loại rừng đối với khu rừng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập.		
16	Tiếp nhận, xác lập thủy sản thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm, Phụ lục CITES do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước		
17	Phê duyệt phương án xử lý thủy sản thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm, Phụ lục CITES do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước		

18	Quyết định thành lập khu bảo tồn biển cấp tỉnh		
19	Quyết định điều chỉnh ranh giới, diện tích khu bảo tồn biển cấp tỉnh		
20	Phê duyệt, điều chỉnh Kế hoạch quan trắc, cảnh báo môi trường nuôi trồng thủy sản của địa phương		
21	Công bố dịch bệnh động vật thủy sản		
22	Công bố hết dịch bệnh động vật thủy sản		
23	Phê duyệt Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản		

24	Quyết định việc hỗ trợ kinh phí, vật tư và nguồn lực phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn vượt quá khả năng của địa phương		
25	Công bố dịch bệnh động vật trên cạn khi dịch bệnh động vật xảy ra trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên		
26	Công bố hết dịch bệnh động vật trên cạn khi dịch bệnh động vật xảy ra trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên		
27	Công bố vùng dịch bệnh động vật trên cạn bị uy hiếp		
28	Công bố dịch hại thực vật thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		
29	Công bố hết dịch hại thực vật thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		

30	Lập kế hoạch, đề án phát triển vùng sản xuất hàng hóa tập trung		
31	Xác định, công bố vùng sản xuất trên vùng đất dốc , đất trũng, đất phèn, đất mặn, đất cát ven biển và đất có nguy cơ sa mạc hóa, hoang mạc hóa		
32	Chuyển vị bảo tồn động vật, thực vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ		
33	Thu hồi Giấy chứng nhận Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học trong trường hợp nhận được thông tin quy định tại các điểm b, c, d, đ, e khoản 1 Điều 22 Thông tư số 27/2025/TT-BNNMT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường		
34	Thành lập khu bảo tồn đất ngập nước cấp quốc gia có toàn bộ diện tích thuộc địa bàn quản lý		
35	Công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia có toàn bộ diện tích thuộc địa bàn quản lý		

36	Thu hồi Giấy phép tiếp cận nguồn gen		
37	Phê duyệt kế hoạch triển khai dự án phát triển ngành nghề nông thôn từ nguồn vốn ngân sách địa phương		
38	Thu hồi bằng Công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống		
39	Thủ tục đề nghị đánh giá, phân hạng, công nhận sản phẩm OCOP cấp quốc gia.		
40	Thủ tục quyết định công nhận kết quả đánh giá, cấp Giấy chứng nhận sản phẩm đạt 3-4 sao; Quyết định phê duyệt kết quả chấm điểm, chuyển hồ sơ và sản phẩm mẫu của các sản phẩm có tiềm năng đạt 5 sao (từ 90 đến 100 điểm) đề nghị cấp trung ương đánh giá, công nhận sản phẩm OCOP quốc gia		
41	Công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu		

42	Thu hồi quyết định Công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu		
43	Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh/ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh		
44	Trình tự, thủ tục xây dựng bảng giá đất lần đầu để công bố và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung bảng giá đất hằng năm để công bố và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 của năm tiếp theo		
45	Trình tự điều chỉnh bảng giá đất đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 257 Luật Đất đai		
46	Trình tự định giá đất cụ thể đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		
47	Trình tự thu hồi đất đối với tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thuộc trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai.		

48	Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp ở địa phương		
49	Cấp lại thẻ giám định viên tư pháp ở địa phương		
50	Miễn nhiệm, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp ở địa phương		
51	Công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc ở địa phương		
52	Hủy bỏ công nhận công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc ở địa phương		
53	Xét thăng hạng địa chính viên hạng III.		

54	Xét thăng hạng địa chính viên hạng II.		
55	Xét thăng hạng Quan trắc viên tài nguyên môi trường hạng III.		
56	Xét thăng hạng Quan trắc viên tài nguyên môi trường hạng II.		
57	Xét thăng hạng Đo đạc bản đồ viên hạng III.		
58	Xét thăng hạng Đo đạc bản đồ viên hạng II.		
59	Khoanh định, công bố khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ		

60	Khoanh định, phê duyệt, điều chỉnh khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản	
61	Khoanh định, phê duyệt, điều chỉnh khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
62	Thu hồi giấy phép thăm dò khoáng sản	
63	Thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản	
64	Thu hồi giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	
65	Thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	

66	Lập, phê duyệt, công khai kế hoạch đầu giá quyền khai thác khoáng sản	
67	Xác định, phê duyệt chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản do nhà nước đầu tư	
68	Phê duyệt, điều chỉnh chức năng nguồn nước mặt nội tỉnh	
69	Lập danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ nguồn nước	
70	Điều chỉnh danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ nguồn nước hoặc điều chỉnh phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước	
71	Phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt đối với công trình nằm trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	

72	Phê duyệt kế hoạch bảo vệ nước dưới đất	
73	Điều chỉnh kế hoạch bảo vệ nước dưới đất	
74	Phê duyệt, điều chỉnh Danh mục vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất	
75	Lập danh mục hồ, ao, đầm, phá nội tỉnh không được san lấp	
76	Điều chỉnh danh mục hồ, ao, đầm, phá nội tỉnh không được san lấp	
77	Phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt đối với công trình có phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt nằm trên địa bàn hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên	

78	Lập, điều chỉnh danh mục hồ, ao, đầm, phá liên tỉnh không được san lấp	
79	Xây dựng các chương trình nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ phục vụ quản lý, bảo vệ, điều hòa, phân phối, phục hồi, phát triển, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra	
80	Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý	
81	Phê duyệt, công bố dòng chảy tối thiểu trên sông, suối nội tỉnh	
82	Điều chỉnh dòng chảy tối thiểu trên sông, suối nội tỉnh	
83	Quyết định đưa ra khỏi Danh mục vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất khi nguồn nước dưới đất đã phục hồi	

84	Lập kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước phù hợp với kịch bản nguồn nước	
85	Lập danh mục các đập, hồ chứa trên sông, suối phải xây dựng quy chế phối hợp vận hành thuộc địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	
86	Lập danh mục các đập, hồ chứa trên sông, suối phải xây dựng quy chế phối hợp vận hành thuộc phạm vi từ hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên	
87	Phê duyệt quy chế phối hợp vận hành giữa các đập, hồ chứa trên sông, suối thuộc địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	
88	Phê duyệt quy chế phối hợp vận hành giữa các đập, hồ chứa trên sông, suối thuộc phạm vi từ hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên	
89	Ban hành kế hoạch xử lý, cải tạo và phục hồi ô nhiễm môi trường đất đặc biệt nghiêm trọng thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 15 của Luật Bảo vệ môi trường quy định tại điểm c khoản 1 Điều 19 Luật Bảo vệ môi trường và khoản 1 Điều 18 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP .	

90	Xây dựng kế hoạch xử lý, cải tạo và phục hồi ô nhiễm môi trường đất đặc biệt nghiêm trọng thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 15 của Luật Bảo vệ môi trường quy định tại điểm b khoản 1 Điều 19 Luật Bảo vệ môi trường và khoản 1 Điều 18 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.	
	B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP XÃ	
1	Công nhận kết quả đấu giá để cho thuê rừng đối với tổ chức	
2	Công nhận kết quả đấu giá để cho thuê rừng đối với hộ gia đình, cá nhân	
3	Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt quy hoạch sử dụng đất cấp xã/điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp xã	

4	Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt kế hoạch sử dụng đất cấp xã, điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất cấp xã	
5	Trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng	
6	Trình tự định giá đất cụ thể đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.	
7	Thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thuộc trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai theo quy định tại Điều 81 Luật Đất đai.	
8	Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất, có nguy cơ đe dọa tính mạng con người, không còn khả năng tiếp tục sử dụng theo khoản 1, 2 và 3 Điều 82 Luật Đất đai.	

9	Thu hồi đất đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 48 Luật Đất đai.	
10	Công bố dịch bệnh động vật trên cạn khi có đủ điều kiện công bố dịch bệnh xảy ra trong phạm vi xã	
11	Công bố hết dịch bệnh động vật trên cạn khi có đủ điều kiện công bố dịch bệnh xảy ra trong phạm vi xã	
12	Hỗ trợ người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật	
13	Công bố sự cố môi trường theo quy định tại khoản 2 Điều 125 Luật Bảo vệ môi trường.	

14	Ban hành kế hoạch phục hồi môi trường theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường	
15	Ban hành kế hoạch cải tạo, phục hồi môi trường đối với sự cố chất thải theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Quyết định số 11/2025/QĐ-TTg	
16	Ban hành kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định tại khoản 2 Điều 127 Luật Bảo vệ môi trường.	
17	Tiếp nhận đăng ký môi trường đối với các dự án, cơ sở thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Luật Bảo vệ môi trường, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị định này.	
18	Thành lập tổ công tác xác định nguyên nhân sự cố chất thải cấp xã ngay sau khi sự cố xảy ra theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Quy chế ứng phó sự cố chất thải ban hành kèm theo Quyết định số 11/2025/QĐ-TTg ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ.	